

Bản án số: 63 /2019/HS - ST

Ngày: 28/11/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;**

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Vương Thị Đàm Chuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/HSST ngày 11/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QDXXST - HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1973; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 1, xã TĐ, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 8/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Quốc Ng; Con bà: Hà Thị T; Vợ: Trần Thị H, SN 1978; Con: 01 con (Sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 05 phút ngày 28/8/2019, tại nhà ở của Lê Văn L, sinh năm 1973, thuộc khu 1, xã TĐ, PN, tỉnh PT, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang Lê Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 10 gói giấy, các gói đều có 02 mặt màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói giấy đều chứa các chất bột, cục màu trắng (Lộc khai nhận là heroine), 01 điện thoại di động Nokia kèm thẻ sim, 01 hộp nhựa màu trắng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 600.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập

biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn L và niêm phong vật chứng theo quy định.

Số ma túy trên Lê Văn L khai tàng trữ với mục đích để bán lấy tiền để chi tiêu cá nhân.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất cục, bột màu trắng, bên trong 10 gói giấy thu giữ của Lê Văn L. Tại bản kết luận giám định số 1085/KLGĐ ngày 31/8/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa trong 10 gói giấy gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,729 gam, loại Heroine”*.

Ngày 03/9/2019 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh đã làm rõ ngoài hành vi tàng trữ ma túy để bán đã nêu trên, Lê Văn L còn 03 lần bán ma túy cho Trần Văn T1, sinh năm 1981, HKTT khu 8, xã TĐ, PN, tỉnh PT và 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn C, sinh năm 1964, HKTT khu 9, xã BB, PN. Cụ thể:

+ Khoảng từ 19 giờ đến 20 giờ các ngày 20, 22 và 27/8/2019, Trần Văn T1, sinh năm 1981, HKTT khu 8, xã TĐ, PN, tỉnh PT đi xe máy đến nhà Lê Văn L để hỏi mua ma túy (heroine). Mỗi lần gặp, T1 đều hỏi mua của L 200.000 đồng tiền ma túy (heroine). L nhận tiền rồi đưa lại cho T1 mỗi lần 01 gói ma túy (heroine). Tổng L bán cho T1 03 gói ma túy (heroine), thu được số tiền 600.000 đồng. Số ma túy mua được T1 đều đã sử dụng hết cho bản thân.

+ Khoảng 18 giờ đến 18 giờ 30 phút các ngày 26 và 27/8/2019, Lê Văn C, sinh năm 1964; HKTT khu 9, xã BB, PN, tỉnh PT đi xe máy đến nhà Lê Văn L để hỏi mua ma túy (heroine). Mỗi lần gặp, C đều hỏi mua của L 200.000 đồng tiền ma túy (heroine). L nhận tiền và đưa lại cho C mỗi lần 01 gói ma túy (heroine). Tổng L bán cho C 02 gói ma túy (heroine), thu được số tiền 400.000 đồng. Số ma túy mua được C đều đã sử dụng hết cho bản thân.

Ngoài ra, Lê Văn L còn khai nhận đã bán ma túy (heroine) cho 02 người nam giới L không biết tên, tuổi, địa chỉ tự tìm đến nhà L để hỏi mua ma túy (heroine). L bán 03 gói ma túy cho 01 người nam giới, 01 người nam giới còn lại L bán 04 gói ma túy đều với giá 200.000 đồng /01 gói. Tổng số tiền L bán ma túy cho 02 người này được 1.400.000 đồng. Khi thực hiện giao dịch mua bán ma túy chỉ có L và hai người nam giới này, ngoài ra không có ai khác biết. Ngoài lời khai của L, không có căn cứ nào khác, vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh chưa có căn cứ để xử lý.

Nguồn gốc số ma túy L tàng trữ bị Cơ quan công an thu giữ, số ma túy bán cho T1, C và cho 02 người nam giới không quen biết L khai: Khoảng 11

ngày 20/8/2019 Lê Minh H1, sinh năm 1972, HKKT khu 1, xã TĐ, PN, tỉnh PT, chỗ ở hiện nay: xã Châu H, huyện QH, tỉnh NA (H1 và L là anh em họ) đến nhà L chơi. H1 nói với L xem có ai hỏi mua ma túy (heroine) thì H1 sẽ đưa ma túy cho L bán, rồi H sẽ cho L ma túy để sử dụng. L đồng ý. H đưa cho L một gói giấy bên trong có 25 gói giấy nhỏ đều có đặc điểm hai mặt giấy đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa ma túy (heroine). Số ma túy H1 đưa L đã bán cho Trần Văn T1, Lê Văn C 05 gói, bán cho hai người nam giới không quen biết 07 gói; bản thân L sử dụng hết 03 gói. Số ma túy còn lại L cất vào trong 01 chiếc hộp nhựa đã bị Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ trong quá trình bắt quả tang như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh đã tiến hành triệu tập Lê Minh H1 đến làm việc, H1 không thừa nhận việc đưa ma túy cho L bán. Ngoài lời khai của L không có căn cứ nào khác, vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh không có căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn L khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 65/CT - VKS ngày 11/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đã truy tố Lê Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, điểm r, s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 phạt bị cáo Lê Văn L từ: 08 (Tám) năm tù giam đến 09 (Chín) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 14 giờ 05 phút ngày 28/8/2019, Lê Văn L, sinh năm 1973, HKTT khu 1, xã TĐ, huyện PN, tỉnh PT, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,729 gam ma túy (heroine) tại nhà ở của mình với mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo L khai: Trong các ngày 20, 22 và 27/8/2019 đã bán trái phép 03 gói ma túy (heroin) cho Trần Văn T1, sinh năm 1981, HKTT khu 8, xã TĐ, PN, tỉnh PT với tổng số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và các ngày 26 và 27/8/2019 bán trái phép

02 gói ma túy (heroin) cho Lê Văn C, sinh năm 1964; HKTT khu 9, xã BB, PN, tỉnh PT với tổng số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu điều tra đã thu thập được. Do đó, hành vi bán trái phép chất ma túy (heroin) nhiều lần của Lê Văn L đã bị VKS Nhân dân huyện PN truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, cũng từ hành vi ấy đã làm suy kiệt kinh tế của nhiều gia đình và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, hành vi mua bán ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân của các bị cáo: Trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bị bắt bị cáo đã tự nguyện khai báo các lần bán ma túy cho Trần Văn T1 và Lê Văn C khi chưa bị phát hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét và cho các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo đã trực tiếp bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện với mục đích thu lợi bất chính. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội nhận thức được hành vi phạm tội của mình và sửa chữa những sai lầm của bản thân.

[6] **Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo của Cơ quan điều tra đã xác định bị cáo và vợ bị cáo đứng tên thừa đất tại khu 1, xã TĐ, huyện PN, tỉnh PT. Tuy nhiên đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, không phải là tài sản riêng của bị cáo. Ngoài tài sản này bị cáo không có tài sản riêng nào khác. Do đó, HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo và số ma túy bị cáo đã bán cho Trần Văn Tuấn; Lê Văn C và hai người đàn ông bị cáo không quen biết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai do được anh Lê Minh

H1, sinh năm 1972, HKKT khu 1, xã TĐ, huyện PN, tỉnh PT; chỗ ở hiện nay: xã Châu H, huyện QH, tỉnh NA (là anh em họ với bị cáo) đưa cho bị cáo để bán đồng thời H1 sẽ cho bị cáo được sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã triệu tập H1 đến làm việc và tiến hành đối chất giữa H1 và L nhưng H1 không thừa nhận việc đã đưa ma túy cho L để bán. Ngoài lời khai của L không có căn cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh không có căn cứ để xử lý đối với H1 xét thấy là phù hợp.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T1, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn L và Lê Văn C, Công an huyện Phù Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai đây là số tiền còn lại trong tổng số tiền 2.400.000 đồng mà bị cáo bán ma túy của Trần Văn T1, Lê Văn L và hai người đàn ông không quen biết. Do đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kem sim số 0396921570 thu giữ của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai chiếc điện thoại này là của bị cáo để sử dụng trong việc liên lạc cá nhân không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 bì niêm phong số 1085/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ; 01 bì niêm phong kiểm tra sử dụng ma túy đối với bị cáo và 01 hộp nhựa hình trụ, tròn màu trắng kích thước 07cm x 3,5cm là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000 đồng bán ma túy bị cáo bán ma túy cho Lê Văn C bị cáo đã tiêu xài hết nên cần truy thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng mà bị cáo bán ma túy cho 02 người đàn ông không quen biết: Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ của hai người này nên Cơ quan điều tra không lấy được lời khai của họ về việc có mua ma túy của bị cáo L hay không. Vì vậy, không có căn cứ để truy thu của bị cáo số tiền này.

[10] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của

vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[11] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Lê Văn L: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong số 1085/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ; 01 (một) bì niêm phong kiểm tra sử dụng chất ma túy bằng que thử MultiDrug Sereen Test đối với bị cáo Lộc; 01 (một) hộp nhựa hình trụ, tròn màu trắng kích thước 07cm x 3,5cm.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màu đen Nokia đã qua sử dụng kèm sim số 0396921570 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2019).

- Truy thu của bị cáo số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- CA huyện;
- THA; sở T Pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã TĐ;
- Lu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260, 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS - ST ngày 14/9/2018 của Tòa án Nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ có lỗi do nhầm lẫn cần đ- ọc bổ sung nh- sau:

Về nội dung tại dòng thứ 12 từ d- ưới lên trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Xử phạt: Đào Phúc Chiến: 08 (Tám) tù giam”.

Nay đ- ọc bổ sung nh- sau:

“Xử phạt: Đào Phúc Chiến: 08 (Tám) ***năm*** tù giam”.

Nơi nhân:

- VKS ND H. Phù Ninh;
- THADS;
- Bị cáo.
- Công an huyện Phù Ninh;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Phú Nham;
- L- u HS ,VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân